TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2017/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Ông Nguyễn Văn Nông.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 604/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị K, sinh năm 1989; thường trú: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: 143/16, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Phi L, sinh năm 1988; thường trú: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: 563/4 N, khu phố B, phường A, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2017, quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Dương Thị K và anh Hoàng Phi L tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tự nguyện chung sống với nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K,

tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/5/2011 theo giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01/2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại 563/4 N, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình khó khăn, anh L thường xuyên ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng cãi nhau, có lần trong lúc cãi nhau anh L không kiềm chế được có tát và dùng chân đá chị K, nhưng không gây thương tích. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ ngày 17/6/2017 đến nay. Chị K và con đã chuyển đến 143/16, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương sinh sống. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Dương Thị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hoàng Dương Gia B, sinh ngày 13/8/2013 và tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị K không yêu cầu giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 07/8/2017 và tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Phi L trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất với phần trình bày của chị K về thời gian tìm hiểu, điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, chị K ham chơi, thỉnh thoảng uống rượu bia, anh L nghi ngờ chị K có quan hệ với người đàn ông khác; có vài lần trong lúc vợ chồng cãi nhau, anh L có tát và dùng chân đá chị K. Vợ chồng ly thân từ giữa tháng 6/2017. Anh L không đồng ý ly hôn vì không muốn con phải khổ, thiếu tình thương của cha mẹ.

Về con chung: Anh Hoàng Phi L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hoàng Dương Gia B, sinh ngày 13/8/2013 và tự nguyện không yêu cầu chị K cấp dưỡng, nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Hoàng Phi L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị K và anh Hoàng Phi L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/5/2011 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Chị Dương Thị K và anh Hoàng Phi L đều xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ giữa tháng 6/2017. Chị K xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình khó khăn, anh L thường xuyên ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng cãi nhau, anh L đánh chị. Anh L xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, chị K ham chơi, anh L nghi ngờ chị K có quan hệ với người đàn ông khác; có vài lần trong lúc cãi nhau, anh L có tát và dùng chân đá chị K. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương, tuy nhiên đại diện khu phố xác định quá trình chung sống giữa chị K và anh L có cãi nhau nhưng không báo khu phố. Căn cứ vào lời khai của chị K và anh L có cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc và đã sống ly thân. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị K là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị K và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hoàng Dương Gia B, sinh ngày 13/8/2013. Khi giải quyết việc ly hôn, Tòa án cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, chị K và anh L là công nhân làm thuê có thu nhập ổn định đều có khả năng nuôi dưỡng con như nhau, tuy nhiên cháu B hiện nay còn rất nhỏ, từ trước đến nay cháu đều sống cùng mẹ vẫn phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình giao con cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Chị K không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị K nên Tòa án ghi nhận.

[6] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị K và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị K phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị K được ly hôn với anh Hoàng Phi L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Hoàng Dương Gia B, sinh ngày 13/8/2013 cho chị Dương Thị K trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, anh Hoàng Phi L và chị Dương Thị K đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Dương Thị K không yêu cầu anh Hoàng Phi L cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Dương Thị K và anh Hoàng Phi L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009910 ngày 27/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND xã P, Huyện K, T.Đắk Lắk (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đỗ Thị Liễng